

Bản án số: 37/2018/HSPT.

Ngày: 23/01/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Diệp.

Các Thẩm phán: 1. Bà Đặng Thị Bích Loan.

2. Bà Trần Thị Lệ Uyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 590/2017/HSPT ngày 24/10/2017 đối với bị cáo Phạm Hoàng M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 02, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo Phạm Hoàng M; giới tính: nam; sinh năm: 1982; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 152B đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 39/18 đường D, Tổ 15, Khu phố 5, phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; cha: ông Phạm Văn M1; mẹ: bà Nguyễn Thị T; hoàn cảnh gia đình: vợ: Nguyễn Thị Mỹ H; có 01 con Phạm Minh N sinh năm 2006; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 10/5/2017. (có mặt).

3. Người tham gia tố tụng liên quan đến việc kháng cáo:

Người bị hại: Trẻ: Phạm Trương Hoàng P; sinh ngày 20/2/2000

Người đại diện hợp pháp: ông Phạm Văn Lợi, sinh năm 1966 - là cha ruột, đại diện theo pháp luật - nơi cư trú: M17 Đường F, Phường G, Quận K,

Thành phố Hồ Chí Minh (Người bị hại và đại diện hợp pháp có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hoàng M lên mạng xã hội sao chép hình ảnh những chiếc xe mô tô rồi ghép vào facebook của mình và rao bán với giá rẻ. Khi khách hàng tới giao dịch mua xe, sau khi đã giao tiền thì M tìm cách chiếm đoạt rồi bỏ trốn. Ngày 27/4/2017, M lên mạng xã hội facebook, lấy nickname là Kẻ Hành (Hoa Thiên Vũ) đăng rao bán 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ với giá 12 triệu đồng. Phạm Trương Hoàng P (sinh năm 2002) vào trang mạng facebook thấy M đăng bán xe mô tô trên và có ý định mua nên điện thoại liên lạc với M qua các số điện thoại 01229806XXX và số 0901656XXX hẹn gặp nhau tại quán ăn số 426 đường I, phường L, Quận N để thỏa thuận mua bán xe.

Đến khoảng 18 giờ 30 ngày 27 tháng 4 năm 2017, P đi cùng người bạn Lý Hữu Đ đến điểm hẹn gặp M. Tại đây, hai bên thỏa thuận mua chiếc xe trên với giá 10.500.000 đồng. M đồng ý bán và yêu cầu P giao đủ số tiền cho mình. Sau khi nhận đủ 10.500.000 đồng, M nói P ngồi lên xe để M chở P về nhà lấy xe. Trên đường đi, M chở P đến quán nước mía số 171 đường I, phường M, Quận N để uống nước. Tại đây, M nói P ngồi ở quán chờ để M đi đón con, rồi quay lại đón P về nhà giao xe. Do tin lời M nói là thật nên P đồng ý. Sau khi chờ lâu không thấy M tới giao xe, P đã điện thoại cho ông Đặng đến đón về và trình báo vụ việc với Công an phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

M đã chiếm đoạt số tiền của P để tiêu xài cá nhân và đưa cho mẹ ruột của mình là bà Nguyễn Thị T 1.000.000 đồng. Bà T không biết đây là tiền bị cáo phạm tội mà có.

Sau khi bị M lừa lấy tiền, P đã nhờ ông Đ lên mạng facebook tìm M để đòi lại tiền. Đến ngày 08/05/2017, ông Đ phát hiện M tiếp tục đăng bán 01 xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 54F5-293X màu trắng đỏ bạc, với giá 7.000.000 đồng trên facebook. Ông Đ đã liên lạc với M và hẹn gặp nhau tại trước Pháp viện O, đường Q thuộc phường P, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh để xem xe và thỏa thuận việc mua bán. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày,

M đến thì bị ông Đ, P và ông Trương Trọng T1 giữ lại và giao cho Công an phường P làm rõ xử lý.

Tại Công an phường P và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N, Phạm Hoàng M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Bản cáo trạng số 58/CTr-VKS ngày 18 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Hoàng M về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 02, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng M 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2017 bị cáo Phạm Hoàng M kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa,

1. Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo hối hận, không dám tái phạm, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình, với mẹ già.

2. Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về hình thức: đơn kháng cáo của bị cáo đúng quy định. Về nội dung: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và Tòa án đã đưa ra xét xử. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm xét thấy không có tình tiết giảm nhẹ nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng M phù hợp với quy định tại Điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 nên được chấp nhận.

2. Về nội dung kháng cáo: Bị cáo Phạm Hoàng M đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của Phạm Trương Hoàng P số tiền 10.500.000đồng. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khách thể xâm phạm là quyền sở hữu hợp pháp của công dân, mục đích phạm tội đã đạt, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội đối với trẻ Phạm Trương Hoàng P là người chưa thành niên nên bị cáo có tình tiết tăng nặng “phạm tội đối với trẻ em” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Do đó, bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân Quận 02, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bị cáo Phạm Hoàng M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng quy định của pháp luật.

Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc áp dụng tình tiết điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự lý do mẹ bị cáo tự nguyện bồi thường phần dân sự là không đúng với hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao. Trường hợp này chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, sau lần phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với trẻ P, bị cáo đã có thủ đoạn khoá tài khoản facebook, mở tài khoản khác tiếp tục thực hiện hành vi tương tự nên mới bị ông Đ phát hiện, hẹn giao dịch và bị bắt giữ giao cho cơ quan công an. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lẽ ra cần có mức án nghiêm khắc hơn để răn đe, giáo dục bị cáo. Cấp sơ thẩm tuyên phạt Phạm Hoàng M mức hình phạt 01 năm tù là đã khoan hồng đối với bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Do đó, giữ nguyên án sơ thẩm.

3. Những vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 241, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng M 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2017.

2. Về án phí: áp dụng Điều 98, khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội ngày 30/12/2016, khoản 1, 2 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Hoàng M phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí Hình sự phúc thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (2)
- VKSND TP.HCM; (2)
- Sở Tư Pháp; (1)
- Trại giam (PC81B); (1)
- P.PC53-CATP; (1)
- TAND, VKSND, THA, Công an Quận N, TP.HCM; (4)
- Những người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: Tòa Hình sự, hồ sơ. (7) (T/21)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Diệp